

• DIỄN DỊCH ANH - VIỆT, VIỆT - ANH  
• TÌM HIỂU VĂN HÓA VIỆT NAM

CHỦ BIÊN  
**Hữu Ngọc**  
**Lady Borton**

**KIẾN TRÚC PHÁP Ở HÀ NỘI**  
**HÀ NỘI: SIFTING OF FRENCH ARCHITECTURE**



**VIETNAMESE CULTURE**  
**FREQUENTLY ASKED QUESTIONS**



THẾ GIỚI

**Thế Giới Publishers**

**Kiến trúc Pháp ở Hà Nội**

**Hà Nội: Sifting of French Architecture**

CHỦ BIÊN  
HỮU NGỌC - LADY BORTON

THAM KHẢO BIÊN DỊCH  
VĂN HÓA VIỆT NAM

**Kiến trúc Pháp ở Hà Nội**

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

GENERAL EDITORS  
HỮU NGỌC - LADY BORTON

FREQUENTLY ASKED QUESTIONS  
ABOUT VIETNAMESE CULTURE

**Hà Nội: Sifting of French Architecture**

THẾ GIỚI PUBLISHERS

Copyright © 2006 by Thế Giới Publishers  
TG: 9315. 01 (13. 2. 2006)  
Printed in Việt Nam

---

Thế Giới Publishers would like to acknowledge the following for the use and adaption of their material: *Lao Động, Thanh Niên, Nhân Dân, Sài Gòn Tiếp Thị, Hà Nội Mới, Tuổi Trẻ Chủ Nhật, Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy, Xưa và Nay, Phụ Nữ Việt Nam, Tổng cục Du Lịch Việt Nam, Thông Tấn Xã Việt Nam, Việt Nam News, Vietnam Investment Review, and Vietnam Economic Times.*

**Chủ biên (*General Editors*):**

Hữu Ngọc, Lady Borton

**Hội đồng biên tập (*Editorial Council*):**

Hữu Tiến, Ngô Văn Trọng

Ngô Bích Thuận, Kim Tuyến

Phạm Trần Long, Xuân Hồng

**Trợ lý biên tập (*Assistant Editor*):**

Thu Thủy



## **MỤC LỤC**

**Kiến trúc Pháp đã đóng vai trò như thế nào trong đặc trưng kiến trúc Hà Nội? 10**

**Đâu là “Khu phố Pháp”? 10**

**Các kiến trúc sư người Pháp đã có ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan Hà Nội? 18**

**Sự gặp gỡ của phương Đông và phương Tây được thể hiện như thế nào trong thiết kế của Bảo tàng Lịch sử ở Hà Nội? 32**

**Đông và Tây đã gặp nhau như thế nào trong cuộc sống của kiến trúc sư Việt Nam đầu tiên (và đồng thời cũng 38**

## **CONTENTS**

<b>What role has French architecture played in Hà Nội's architectural identity?</b>	<b>11</b>
<b>Where is the "French Quarter"?</b>	<b>11</b>
<b>How did French architects influence Hà Nội's landscape?</b>	<b>19</b>
<b>How did East meet West in the design of the History Museum in Hà Nội?</b>	<b>33</b>
<b>How did East meet West in the life of the first (and at the same time, the last) Vietnamese</b>	<b>39</b>



**là cuối cùng) của thế hệ trước  
cuộc kháng chiến chống Pháp?**

**Những nét nổi bật của Nhà hát** 48

**lớn Hà Nội là gì?**

**Những nét đặc biệt của Dinh  
Thống sứ Bắc kỳ trước đây?** 48

**Nỗi nhớ quê nhà của kẻ thực  
dân đã được phản ánh như thế  
nào trong kiến trúc Pháp của  
Hà Nội?** 50

**TỪ VỤNG** 62

**architect of the generation  
before the French War?**

**What are the special features  
of the Hà Nội Municipal  
Theatre?** 49

**What are the special features  
of the former Résidence  
Supérieure du Tonkin?** 49

**How much does Hà Nội's  
French architecture reflect the  
colonists' nostalgia for their  
native provinces?** 51

**GLOSSARY** 63

### Kiến trúc Pháp đã đóng vai trò như thế nào trong đặc trưng kiến trúc Hà Nội?

Những kiểu kiến trúc phổ biến của Pháp đã ảnh hưởng tới công việc sáng tạo của những kiến trúc sư người Pháp mà những người này lại đã



*A French architecture on Trần Phú Street*

cố gắng làm cho những kiểu này thích ứng được với môi trường nhiệt đới của Việt Nam. Kết quả là một sự trang nhã vô song: “Kiểu kiến trúc Đông Dương”. Các toà nhà được xây dựng bởi những kiến trúc sư người Pháp này và bởi những người Việt Nam đã phát triển hơn nữa các kiểu cách này và tạo nên một phần của di sản kiến trúc và văn hoá của Hà Nội, và đặc biệt, làm tăng thêm sự phong phú của Khu phố Pháp ở thủ đô.

### Đâu là “Khu phố Pháp”?

Trong suốt thời thuộc địa, một người Việt Nam bước chân đến Phố Pháp (Ville Française) đôi khi còn được gọi là Khu phố Tây, cảm thấy như mình là một người ngoại quốc mặc dù đó là chính thủ đô của nước mình. Ngày nay, người Hà Nội vẫn còn gọi khu vực đó của thành phố là “Khu phố Pháp”.

### What role has French architecture played in Hà Nội's architectural identity?

French popular styles influenced the creative work of French architects, who then tried to adapt these styles to Việt Nam's tropical environment. The result was a unique elegance: The "Indochinese Architectural Style." The buildings created by these French architects



*The Old Citadel*

and by Vietnamese who adapted the style even further are part of Hà Nội's architectural and cultural heritage and, in particular, add to the richness of the capital's "French Quarter."

### Where is the "French Quarter"?

During colonialism, a Vietnamese person stepping into Ville Française (the French City) — which was sometimes also known as Khu phố Tây (the Westerners' Quarter) — felt like a foreigner in the capital of his own country. Today, Hanoians still refer to that sector of the city as the "French Quarter."

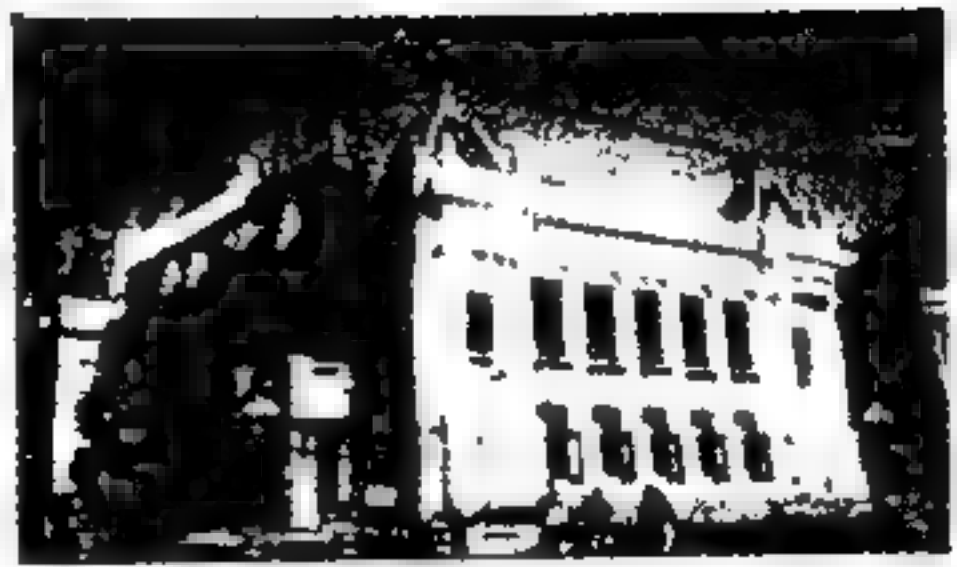
Trục đường chính của Khu phố Pháp là phố Tràng Tiền, trước đây được gọi là phố Paul Bert để tôn vinh viên Thống sứ người Pháp ở Bắc kỳ vào năm 1886. Tràng Tiền nổi tiếng trong suốt thời kỳ thuộc địa bởi toà nhà bách hoá lớn — Les Grands Magasin Reunis — ở góc giao nhau của hai phố Tràng Tiền và Hàng Bài, cùng với những quán cà phê có nhạc sống, những nhà hàng và khách sạn lộng lẫy, những rạp chiếu bóng sang trọng, và dĩ nhiên là Nhà hát Lớn Thành phố tráng lệ. Suốt thời thuộc địa, những đại lộ thoáng dang gần đó cũng mang tên Pháp, như là đại lộ Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo), lấy tên thủ tướng Pháp Léon Gambetta (1838-1882) và đại lộ Félix Faure (nay là đường Trần Phú) để tôn vinh Tổng thống Cộng hòa Pháp (1895 -1899). Những hàng cây cao vút và những toà biệt thự sang trọng kiểu tân cổ điển trên những phố này tương phản với những con hẻm hẹp, đông đúc không có bóng cây và chen chúc người ở Khu phố cổ.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc vào năm 1954, người Việt Nam đã tiếp quản Khu phố Tây này. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó Việt Nam lại phải đối mặt với một cuộc chiến tranh khác chống Mỹ. Khi chiến tranh kết thúc vào năm 1975, ở Việt Nam người ta có ý kiến chung về sự cần thiết phải bảo tồn di sản kiến trúc của Hà Nội, bao gồm thành cổ, Khu phố cổ, và Khu phố Pháp. Trong nhiều năm qua, nhiều chính phủ, tổ chức và cá nhân nước ngoài — gồm cả người Pháp và người Mỹ — đã góp



## Hà Nội: Sifting of French Architecture

The French Quarter's main artery is Tràng Tiền Street, once called Rue Paul Bert in honour of the French



*The Hanoi Opera House*

resident general of Tonkin in 1886. Tràng Tiền was famous during the colonial era for its imposing department store — Les Grands Magasin Réunis on the corner of Tràng Tiền and Hàng Bài Streets — as well as its cafes with live music, its luxurious hotels and restaurants, chic cinemas, and, of course, the majestic Municipal Theatre. During colonialism, the spacious nearby avenues also bore French names, such as Boulevard Gambetta (now Trần Hưng Đạo) named for French Prime Minister Léon Gambetta (1838-1882) and Boulevard Félix Faure (now Trần Phú) honouring the president of the French Republic from 1895 to 1899. The magnificent trees and lavish neo-classical villas on these streets contrasted with the Ancient Quarter's narrow, compact lanes devoid of trees and teeming with Vietnamese residents.

When the War of Resistance Against France ended in 1954, Vietnamese reclaimed the Westerners' Quarter. However, Việt Nam soon faced another war, this one against the United States. When that war ended in 1975, a collective feeling developed in Việt Nam around the need to preserve Hà Nội's architectural heritage, including the citadel, the Ancient Quarter, and the French Quarter. Over the years,



phần vào việc bảo tồn di sản kiến trúc Pháp của Hà Nội.

Vào năm 1875, người Pháp chiếm giữ trung tâm của khu phố Tây trên bờ sông Hồng như là một sự nhượng bộ quân sự sau khi họ chiếm được Hà Nội lần đầu tiên. Khu phố Pháp dần dần mở rộng về phía nam của Khu phố cổ và trải rộng mô hình ô vuông bàn cờ xuống phía đông Hồ Hoàn Kiếm đến tận đê sông Hồng, do vậy hình thành nên hình dáng ngày nay của phía nam quận Hoàn Kiếm.

Hoàn Kiếm đã và đang là trung tâm hành chính, kinh tế, thương mại và dịch vụ công cộng của Hà Nội. Những ví dụ nổi bật của kiến trúc Pháp ở khu vực này bao gồm Nhà thờ thánh Giu-se (số 40, phố Nhà Chung, thiết kế bởi một kiến trúc sư hiện vẫn chưa rõ tên và được hoàn thành vào năm 1883); Nhà hát Lớn Thành phố (phiên bản thu nhỏ của Nhà hát Lớn ở Paris), thiết kế bởi Charles Garnier, số 1 phố Tràng Tiền, hoàn thành năm 1911, Nhà khách Chính phủ số 12 phố Ngô Quyền, trước đây là Dinh Thống sứ Bắc Kỳ, hoàn thành bởi kiến trúc sư Auguste-Henri Vildieu vào năm 1911); Trụ sở Tổng công đoàn (trước đây là Công ty Hoả xa Vân Nam, 65 phố Quán Sứ, hoàn thành bởi một kiến trúc sư hiện vẫn chưa biết rõ tên vào năm 1902); Tòa án Tối cao (48 phố Lý Thường Kiệt, xây dựng vào khoảng từ 1900 đến 1906 bởi Auguste - Henri Vildieu); Bảo tàng Lịch sử (trước đây là Bảo Tàng Louis Finot - còn có tên là Viện Đông Bắc cổ hoặc Đông Dương Bắc cổ - ở số 1

many governments, organizations, and foreign individuals—including both French and Americans—have participated in the preservation of Hà Nội's French architectural heritage.

In 1875, the French secured the heart of the Westerners' Quarter on the banks of the Red River as part of a military concession after they first occupied Hà Nội. The French Quarter gradually extended to the south of the Ancient Quarter and spread its checkered pattern of streets to the east of Hoàn Kiếm Lake until it reached the Red River Dike, thereby forming the current shape of the southern part of today's Hoàn Kiếm District.

Hoàn Kiếm was and is the hub of Hà Nội's administrative, economic, commercial, and public-service sectors. Its examples of remarkable French architecture include Saint Joseph's Cathedral (40 Nhà Chung Street, designed by an unknown architect and finished in 1883); the Municipal Theatre (a smaller version of the Opera House in Paris designed by Charles Garnier, 1 Tràng Tiền Street, finished in 1911), the Government Guest House (12 Ngô Quyền Street, formerly the Residence of the French Resident Superior of Tonkin, finished by architect Auguste-Henri Vildieu in 1911); the General Office of the Labour Union (formerly the Railway Company of Indochina and Yunnan, 65 Quán Sứ, finished by an unknown architect in 1902); the Supreme Court (48 Lý Thường Kiệt Street, built between 1900 and 1906 by Auguste-Henri Vildieu); the History Museum (formerly the French Institute of Oriental Study Louis Finot Museum at 1 Phạm Ngũ Lão, built by architect

phố Phạm Ngũ Lão, xây dựng bởi kiến trúc sư Ernest Hébrard từ 1925 đến 1932), Viện Pasteur (số 1 phố Yersin, hoàn thành bởi kiến trúc sư Gaston Roger vào năm 1930), cùng với nhiều biệt thự tư nhân tráng lệ.

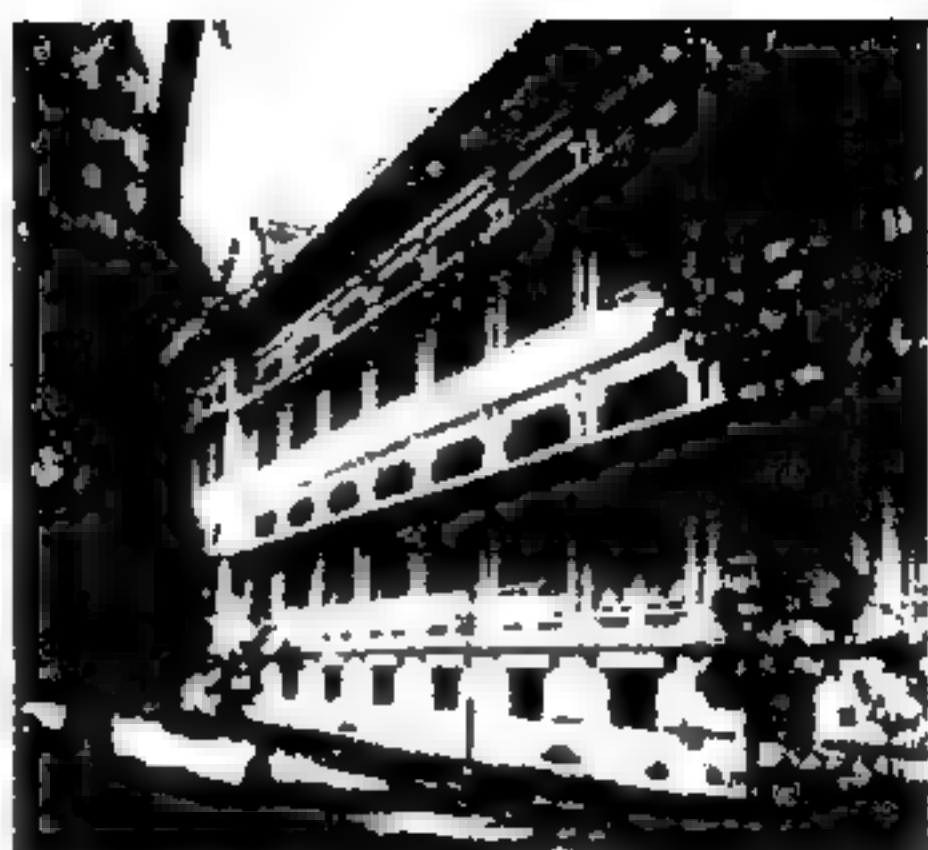


*The Government Guest House*

Suốt thời thuộc địa, Khu phố Tây cũng bao gồm cả một khu vực rộng lớn phía ngoài Khu thành cổ, được giới hạn bởi Hồ Tây ở phía bắc và sông Tô Lịch ở phía tây. Ngày nay, khu vực mở rộng này thuộc quận Ba Đình, với nhiều công trình kiểu kiến trúc Pháp: Phủ Chủ tịch (trước đây là Phủ Toàn Quyền Đông Dương, nằm trên đường Hùng Vương, được thiết kế bởi Auguste -Henri Vildieu và hiện vẫn chưa rõ ngày hoàn thành); Bộ Ngoại Giao (trước đây là Sở Tài chính Đông Dương ở cuối đường Điện Biên Phủ, hoàn thành bởi kiến trúc sư Ernest Hébrard vào năm 1931); trụ sở Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (trước đây là Trường Trung học Albert Sarraut ở 1B phố Hoàng Văn Thụ, hoàn thành vào năm 1919 bởi Verneuil và Graveriaud), cùng nhiều ngôi nhà đẹp nay là các đại sứ quán.

## Hà Nội: Sifting of French Architecture

Ernest Hébrard (between 1925 and 1932), the Pasteur Institute (1 Yersin Street, finished by architect Gaston Roger in 1930), as well as many magnificent private villas.



*The History Museum*

During colonialism, the Western Quarter also covered a vast area beyond the citadel that was limited on the north by West Lake and on the west by Tô Lịch River. Today, this extension is in Bà Đình District and includes many examples of French architecture: the Presidential Palace (formerly the French Governor General's Palace on Hùng Vương Street, designed by Auguste-Henri Vildieu, completion date unknown); the Ministry of Foreign Affairs (formerly the French Bureau des Finances at the end of Điện Biên Phủ Street, completed by architect Ernest Hébrard in 1931); the Office of the Central Committee of the Communist Party (formerly Lycée Albert Sarraut at 1B Hoàng Văn Thụ Street, completed in 1919 by Verneuil & Gravereaud), as well as many fine houses that are now embassies.

### Các kiến trúc sư người Pháp đã có ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan Hà Nội?

Kiến trúc sư Christian Pedelahore đã sống phần lớn tuổi thơ của mình ở Việt Nam và ông viết một luận án mang tên: “Hà Nội, đối tượng, người hành sự, sự biến thái của một không gian đặc biệt: sự pha tạp kiến trúc và đa dạng đô thị (1873-2000)”. Trong luận án này, ông đã nêu những nét đặc trưng của ảnh hưởng của Pháp đối với kiến trúc đương đại của Hà Nội. Phần tóm tắt dưới đây chủ yếu được lấy từ phân tích của ông:

#### *Giai đoạn khởi đầu — Từ quân sự đến dân sự, 1873-1910*

Vào năm 1873, Francis Garnier đã phá huỷ Hoàng Thành Hà Nội nhưng người Pháp đã khôi phục lại khu vực này vào năm sau đó để đổi lấy sự nhượng lại đất trên bờ sông Hồng ở Đồn Thủy gần cuối phố Trần Hưng Đạo. Các sĩ quan Pháp đã thiết kế những toà nhà giản dị, mộc mạc với hành lang ở bốn phía. Năm 1882, Henri Rivière đảm nhận dự án Hoàng thành. Một năm sau đó, quân đội đã xây một con đường nối liền khu Hoàng thành với khu nhượng địa. Người Pháp phác thảo ra kế hoạch xây dựng một nhà thờ, những ngôi nhà kiểu thuộc địa đầu tiên ở phía nam thành phố, và việc giải toả khu đất quanh Hồ Hoàn Kiếm. Vào năm 1885, họ bắt đầu xây dựng Khu chỉ huy quân sự bên trong Khu Hoàng



### How did French architects influence Hà Nội's landscape?

Architect Christian Pedelahore spent much of his childhood in Việt Nam and wrote a thesis, "Hà Nội, objets, acteurs et métamorphoses d'un espace singulier: syncrétisme architectural et pluralité urbaine (1873-2000)," in which he characterised the French influences on Hà Nội's contemporary architecture. His analysis has been a major source for the summary that follows:



#### *The Beginnings — From Military to Civil, 1873-1910*

In 1873, Francis Garnier dismantled the Hà Nội Citadel, which was to have been restored the following year in exchange for an allotment of land on the Red River banks at Đồn Thủy near the end of Trần Hưng Đạo Street. French officers designed plain, unadorned buildings with verandas on all four sides. In 1882, Henri Rivière took over the citadel project. A year later, armed troops built a road joining the citadel and the concession. The French drew up plans for a cathedral, the first colonial houses south of the city, and the clearing of land surrounding Hoàn



thành, nơi mà trước đây là cung điện của vua, quan thời phong kiến.

Khu vực Sở Công chính Pháp bắt đầu xây dựng những dự án quy mô lớn đầu tiên khi những nhà cai trị người Pháp đầu tiên đến Hà Nội vào thập niên 1880. Những dự án này đã thay đổi bộ mặt Hà Nội. Phố Paul Bert (trước đây là phố Hàng Khay, và bây giờ là phố Tràng Tiền), mở rộng Khu phố Pháp về phía đông bằng cách lấp đầy những cái ao nằm giữa Hồ Hoàn Kiếm và sông Hồng. Công việc xây dựng được tiếp tục với sự hình thành của ba đại lộ nữa: Rollandes (giờ là phố Hai Bà Trưng), Carreau (nay là phố Lý Thường Kiệt), và Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo).

Vào khoảng từ năm 1880 đến năm 1890, chủ nghĩa duy lý của phương Tây pha trộn với triết học phương Đông đã tạo ra một nền văn hoá lai tạp mà trong đó kiến trúc Hà Nội đã báo hiệu sự ra đời của Trường Kiến trúc Đông Dương vào những năm 1930.

Giai đoạn hai của phát triển đô thị chú trọng vào việc xây dựng các dinh thự quốc gia, không còn sắp đặt một cách ngẫu nhiên ở những vùng lân cận khác nhau nữa mà, trái lại, chúng được xây dựng trong những khu riêng biệt tạo nên hình dáng và sự hài hoà của thành phố. Kiến trúc sư Auguste-Henri Vildieu, nhà thiết kế cho chế độ thuộc địa, nóng lòng muốn khẳng định tài năng của mình, đã phản đối chủ nghĩa vị lợi của thập niên 1880. Ông thu hút sự chú ý của người Việt Nam bằng sự vững chắc và phong cách trang trí của kiến trúc tân cổ điển.

Trong khoảng thời gian từ năm 1892 đến năm

Kiểm Lake. In 1885, they began building military quarters inside the citadel, where royal and mandarin buildings had once stood.

The French Public Works Section of the Civil Service began its first large-scale construction projects with the arrival of the first French governors in the 1880s. These projects changed the face of Hà Nội. A broad boulevard, Rue Paul Bert (formerly Phố Hàng Khay, now Tràng Tiền Street), expanded the French Quarter to the east on land gained by filling in ponds between Hoàn Kiếm Lake and the Red River. Construction continued with the creation of three more boulevards: Rollandes (now Phố Hai Bà Trưng), Carreau (now Lý Thường Kiệt), and Gambetta (now Trần Hưng Đạo).

Between 1880 and 1890, Western rationalism mixed with Eastern philosophy to create a hybrid culture in which Hà Nội's architecture foreshadowed the Indochinese Architectural School of the 1930s.

A second stage of urban development emphasized construction of State buildings no longer randomly set in different neighborhoods but, instead, built in specific areas, giving the city shape and harmony. Architect Auguste-Henri Vildieu, as designer for a colonial regime anxious to assert its power, renounced the utilitarian rationalism of the 1880s. He relied on the solidity and decorative vocabulary of neo-classical architecture to demand attention from the Vietnamese masses.

Between 1892 and 1906, Vildieu designed the Post Office (1 Lê Thạch, completed in 1896),

1906, Vildieu đã thiết kế Bưu điện Hà Nội (số 1 Lê Thạch, hoàn thành vào năm 1896); Tổng hành dinh Phân khu Quân đội Pháp (28 Lý Nam Đế, hoàn thành năm 1897); và nhà tù Hỏa Lò (sau này thường được thế giới biết đến với cái tên "Hanoi Hilton" tại số 1 phố Hỏa Lò, hoàn thành vào năm 1899). Sau năm 1900, ông còn thiết kế nhiều toà nhà đồ sộ hơn, bao gồm Toà án Tối cao (48 Lý Thường Kiệt, 1900-1906), Phủ Toàn quyền Đông Dương (đường Hùng Vương, 1901-1906), và Dinh Thống sứ Bắc Kỳ (12 Ngô Quyền, hoàn thành vào năm 1911). Việc xây dựng thời kỳ thuộc địa đạt đến đỉnh cao với việc xây dựng Nhà hát Lớn Hà Nội, toà nhà kiểu tân cổ điển đã là một gánh nặng cho ngân quỹ của Pháp trong hơn mười năm.

### *Ernest Hébrard và kiến trúc địa phương, thập niên 1920*

Ernest Hébrard nhận nhiệm vụ ở Hà Nội vào năm 1923 tại Trung tâm Dịch vụ Quy hoạch và Kiến trúc Đô thị và đã khởi đầu một sự đổi mới và mở rộng của kiến trúc thuộc địa. Là một nhà quy hoạch đô thị, ông đã phác thảo một khu hành chính mới cho chính quyền từ bên ngoài Phủ Toàn Quyền tới phía nam của Hồ Tây. Ông cũng dự định thống nhất các dịch vụ hành chính đã có và xây mới thêm để mở rộng thành phố về phía tây, tới sông Tô Lịch và về phía đông, tới sông Hồng. Tuy nhiên kế hoạch của ông đòi hỏi quá nhiều vốn vào lúc mà nền kinh tế Pháp đang suy yếu. Dù vậy, những kế hoạch của ông vẫn là tài liệu tham khảo chính thức cho đến tận thập niên 1940 và gợi nguồn cảm hứng và chỉ dẫn cho những dự án về sau này của Louis-George Pineau.

the French Army Division Headquarters (28 Lý Nam Đế, finished in 1897); and the Hỏa Lò Prison (better known internationally as the "Hanoi Hilton" at 1 Hoả Lò, finished in 1899). He designed his more grandiose buildings after 1900, including the Supreme Court (48 Lý Thường Kiệt, 1900-1906), the French Governor General's Palace (Hùng Vương Street, 1901-1906), and the Residence of the French Resident Superior of Tonkin (12 Ngô Quyền, completed in 1911). Colonial construction reached its peak with construction of Hà Nội Municipal Theatre, a neo-classical palace, which encumbered the French budget for more than ten years.

### ***Ernest Hébrard and Local Architecture — The 1920s***

Ernest Hébrard took up his duties in Hà Nội in 1923 at the Central Services of Urban Planning and Architecture and initiated a renewal and expansion of colonial architecture. While serving as city planner, he envisaged a new governmental administrative area beyond the Governor General's Palace to the south of West Lake. He also planned to reunite the already existing administrative services and build new ones to extend the city westward to Tô Lịch River and eastward to the Red River. However, his vision required too much capital at a time when the French economy was weak. Nevertheless, his plans remained the official reference until the 1940s and provided inspiration and guidelines for later projects by Louis-George Pineau.

Là một kiến trúc sư, Hébrard đã cống hiến nhiều cho ba dự án chính: Đại học Đông Dương (nay là Đại Học Hà Nội ở 19 Lê Thánh Tông, hoàn thành vào năm



*A traditional Vietnamese temple*

1926), Sở Tài Chính Bắc Kỳ (nay là Bộ Ngoại Giao, ở cuối đường Điện Biên Phủ, hoàn thành năm 1931) và Đông Dương Bác cổ hay còn gọi là Bảo tàng Louis Finot hoặc Viện Đông Bác cổ (nay là Bảo Tàng Lịch Sử, số 1 Phạm Ngũ Lão, được xây từ năm 1925 đến 1932). Ông đã sử dụng kiến thức về kiến trúc Trung Quốc, Việt Nam và Khơ-me trong nỗ lực truyền tải tinh hoa của các nền văn hoá địa phương qua kiến trúc và đồng thời chứng tỏ sự tinh thông về kỹ thuật của một môi trường cụ thể. Ông đã phác thảo ra khung của kiến trúc trong một bối cảnh cụ thể mà người ta gọi là: "Kiểu kiến trúc Đông Dương".

### ***Kiến trúc Pháp hiện đại ở Hà Nội – 1930-1945***

Kiểu kiến trúc Đông Dương, khởi nguồn bởi Hébrard vào cuối thập niên 1920 đã dẫn đến một số lượng các dinh thự tương đối hạn chế bởi các Ủy ban nhà nước đang được thu nhỏ lại. Tuy nhiên, việc xây dựng những biệt thự tư nhân đã trở thành cơ hội béo bở cho một vài kiến trúc sư được đặc quyền, những người đã tạo ra một sự hồi sinh của các thiết kế trong suốt thập niên 1940. Đáng kể nhất trong số những kiến trúc sư



## Hà Nội: Sifting of French Architecture

As an architect, Hébrard dedicated himself to three main projects: The Indochina University (now Hà Nội University at 19 Lê Thánh Tông, completed in 1926), the Bureau des Finances (now the Ministry of Foreign Affairs, at the end of Điện Biên Phủ Street, completed in 1931) and the Musée de



*The History Museum*

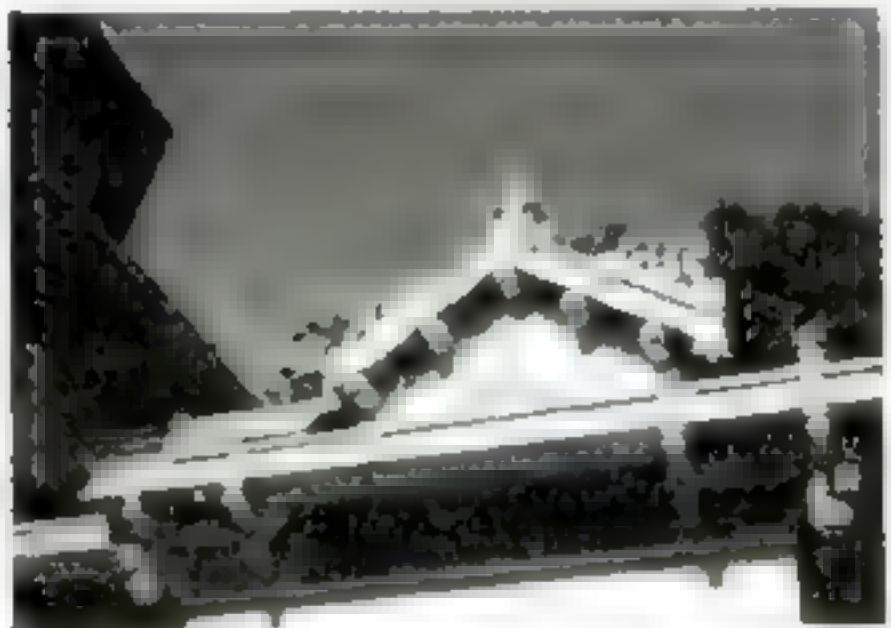
l'École Française d'Extrême-Orient (now the History Museum, 1 Phạm Ngũ Lão, built between 1925 and 1932). He used his knowledge of Chinese, Vietnamese, and Khmer architecture in an attempt to convey the essence of local cultures through architecture and simultaneously to demonstrate technical mastery of a specific environment. He sketched the framework of the contextual architecture that came to be called "the Indochinese Architectural Style."

### ***Modern French Architecture in Hà Nội -***

#### ***1930-1945***

The Indochinese Architectural Style begun by Hébrard at the end of the 1920s led to a relatively limited number of buildings because

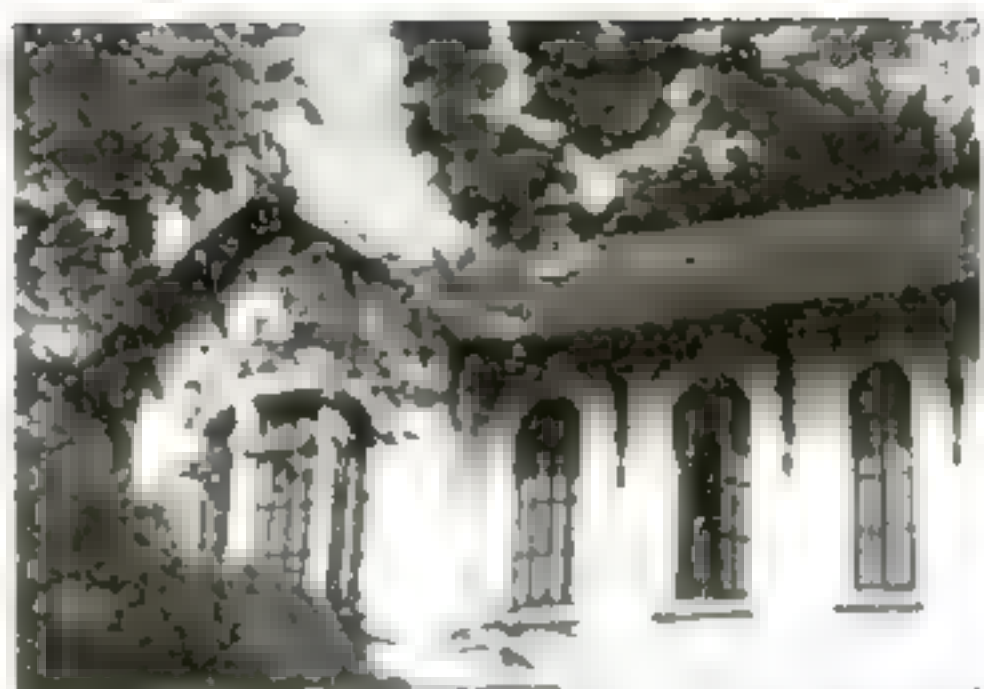
*An example of traditional Vietnamese architecture*



State commissions were tapering off. However, the construction of private villas became a lucrative opportunity for the privileged few architects who created a resurgence of designs



này là Arthur Kruze, giáo sư và là giám đốc Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Ông đã nắm bắt được



những yếu tố cơ bản của kiểu kiến trúc Đông Dương trong khi xây dựng những biệt thự cho khách hàng người Pháp và người Việt Nam. Những kiến trúc sư được chỉ định bởi Kruze đã hoàn tất việc xây dựng những ngôi biệt thự trong khu dân cư của đại lộ Carnot (nay là phố Phan Đình Phùng) gần Phủ Toàn quyền như là một phần của kế hoạch bất động sản Credit Foncier.

Kruze và George Trouve đã chỉ định các kiến trúc sư xây dựng Nhà Băng Đông Dương (49 Lý Thái Tổ, hoàn thành năm 1930) và Văn phòng của Credit Foncier ở phố Tràng Tiền. Nghệ thuật trang trí hiện đại trang nhã của hai toà nhà này chỉ còn giữ lại một vài nguyên lý sắp xếp của kiểu kiến trúc Đông Dương, nổi bật là những phần nhà ba vách xây lồi ra phía ngoài. Các toà nhà này có phần nào nặng nề và quá đơn giản không giống với công trình của Hébrard.

Ngay sau đó, một nhóm sinh viên tốt nghiệp đại học của Việt Nam đã thay thế xu hướng này bằng một tầm nhìn mang tính tiên phong và quốc tế hơn. Lớp kiến trúc sư người Việt Nam đầu tiên này đã được tiếp nhận một nền giáo dục đặc biệt chất lượng hàng đầu chia thành hai phần là nghiên cứu về những dinh thự cổ và tiếp xúc với những tư tưởng châu Âu mới. Tuy nhiên, người Pháp đã không để các kiến trúc sư Việt Nam tham

## Hà Nội: Sifting of French Architecture

during the 1940s. The most noteworthy of these architects was Arthur Kruze, a professor and director of the École Supérieure des Beaux Arts de l'Indochine. He recaptured the fundamental elements of the Indochinese Architectural Style while



building villas for a French and Vietnamese clientele. Architects appointed by Kruze completed villas in the residential area of Avenue Carnot (now Phan Đình Phùng) near the Governor General's Palace as part of a Credit Foncier real estate scheme.

Kruze and George Trouve appointed architects to build the Bank of Indochina (49 Lý Thái Tổ Street, completed in 1930) and the Credit Foncier Office on Tràng Tiền Street. The temperate Art Deco modernism of these two buildings retained only a few principles of composition from the Indochinese Architectural Style, notably the tri-partition of bays. They have a certain heaviness and oversimplification foreign to Hébrard's work.

Soon, a group of young Vietnamese university graduates replaced this trend with a more avant-garde and international vision. These first Vietnamese architects had received a top-level, individualized education divided between the study of ancient buildings and exposure to new European ideas. However, the French excluded



gia thiết kế các công sở. Thay vào đó, người Việt Nam tạo danh tiếng cho mình bằng việc xây các ngôi biệt thự tư nhân, nhờ đó củng cố vai trò quan trọng của Trường Cao đẳng Mỹ thuật với việc tạo ra những kiểu kiến trúc mới.

Trong vòng mười năm, các kiến trúc sư người Việt Nam đã xây dựng hơn một trăm toà biệt thự kết hợp giữa chủ nghĩa duy lý biệt lập với các cách sắp đặt tự do hơn. Họ đã đưa vào thiết kế của mình phần nhô ra của mái nhà nhằm mục đích chống nóng, cầu thang có mái che, mặt tiền uốn cong, mái bằng, cửa sổ tròn và họ cũng sử dụng vữa và sơn trang trí kiểu châu Á ở mặt ngoài. Bằng cách đó, họ đã tạo ra một khu hiện đại và thay đổi bộ mặt của Hà Nội. Những biệt thự này tập trung trên các trục đường chính ở phía nam Khu Thành cổ: phố Lê Hồng Phong (Đại sứ quán Rumania ở số 5), đường Trần Phú (Đại sứ quán Singapore ở số 41-43 và Quỹ Bảo tồn Động vật hoang dã Thế giới ở số 53), Phố Lý Thường Kiệt (Đại sứ quán Cuba và khu nhà ở số 65 và Phòng Thí Nghiệm Nguyên Tử Quốc Gia ở số 59), Phố Trần Hưng Đạo (Đại sứ quán Pháp, Ấn Độ và Căm-pu-chia ở số 57, 58 và 71 tương ứng, và Câu lạc bộ người cao tuổi ở số 91).

### ***L.G.Pineau và quy hoạch đô thị mang tính chức năng và bối cảnh — 1930-1945***

L.G.Pineau đến Hà Nội vào năm 1930, và chứng kiến một chính quyền thực dân quan tâm nhiều đến cai trị hơn là phát triển. Thời gian cho những dự án xây dựng quy mô lớn đã qua. Pineau, người có thể thoải mái hơn trong quy hoạch đô thị hơn là quan tâm đến kiến trúc, đã

Vietnamese architects from designing State buildings. Instead, the Vietnamese built their reputations by creating private villas, thereby cementing the important role of the Fine Arts College in creating new architectural styles.

Within ten years, Vietnamese architects had built more than one hundred villas combining isolated rationalism and freer compositions. They integrated into their designs overhangs for thermal purposes, covered staircases, curved facades, terraced-roofs, and circular windows and also used Asian-inspired ornamental plaster and paint on the exteriors. By doing so, they created a modern quarter and changed the look of Hà Nội. These villas are concentrated on the main arteries south of the Old Citadel: Lê Hồng Phong Street (the Romanian embassy at #5), Trần Phú Street (the Singaporean embassy at #41-43 and World Wildlife Fund at #53), Lý Thường Kiệt Street (the Cuban embassy and residence at #65 and the National Atomic Laboratory at #59), and Trần Hưng Đạo Street (the French, Indian, and Cambodian Embassies at #s 57, 58, and 71 respectively, and the Elders' Club at #91).

### ***L. G. Pineau and Functional-Contextual***

#### ***Urban Planning - 1930-1945:***

L. G. Pineau arrived in Hà Nội in 1930 to face a colonial government more concerned with administration than development. The time for large-scale construction projects had passed.

tập trung vào đổi mới những vùng lân cận có giá trị lịch sử bằng cách phân tích mỗi toà nhà của thành phố và làm việc trên những cấu trúc đã có sẵn. Hơn thế nữa, ông đã khởi nguồn ý tưởng về sự phát triển của miền Tây và Nam Hà Nội. Cuốn *L'Urbanisme en Indochine* (1943) (Đô thị ở Đông Dương) của ông đã chỉ rõ một triết lý về sự can thiệp của bối cảnh bằng việc nhận rõ sự thích hợp, chức năng và văn hoá của một thành phố buôn bán và chấp nhận tính không đồng nhất cơ bản của nó. Quy hoạch đô thị ở Hà Nội chuyển từ sự hợp lý hoá được ưu tiên mang tính chương trình về thương mại và các điều kiện khí hậu trong kiến trúc bậc thầy của Hébrard sang những vấn đề về văn minh và việc bảo tồn phong cách sống truyền thống của Pineau.

Năm 1940, người Nhật chiếm đóng Đông Dương nhưng vẫn duy trì Chính quyền Pháp cho đến tháng 3 năm 1945. Trong suốt thời gian Nhật chiếm đóng, những cấp bậc cao của Pháp bắt đầu sử dụng kiến trúc như là một “sửa đổi xã hội”. Jean Decoux, Toàn quyền Pháp trong thời gian này, đã ra sức củng cố sức mạnh của Pháp bằng việc xây dựng những công sở lớn. Các nhà thiết kế cố gắng lấy lại kiểu kiến trúc lai tạp có ý nghĩa quan trọng với Hébrard trước đây. Tuy nhiên, nhu cầu lúc đó đã phải nhượng bước cho một kiểu chính thức thiên về sự đồ sộ và cân xứng trong giới hạn của chủ nghĩa chức năng có điều chỉnh mạnh nhưng với mái cong để thể hiện “sự thuần Việt” của thành phố.

Pineau, who was more at ease with urban planning than architecture, concentrated on renovating historical neighborhoods by analyzing every city block and working with existing structures. In addition, he conceived the western and southern growth of Hà Nội. Pineau's *L'Urbanisme en Indochine* (1943) defined a philosophy of contextual intervention by recognizing the pertinence, function, and culture of a mercantile city and accepting its fundamental heterogeneity. Urban planning in Hà Nội shifted from the prioritised programmatic rationalisation of commerce and climatic conditions in Hébrard's masterly architecture to Pineau's questions about civilisation and the preservation of traditional lifestyles.

In 1940, the Japanese took over Indochina but kept a French administration until March 1945. During the Japanese occupation, the French upper echelon began to use architecture as a "social corrector." Jean Decoux, who served as French governor general during this period, attempted to reinforce French power by constructing huge State buildings. Designers tried to bring back the hybrid theme so important to Hébrard. However, the demands of the time gave way to an official style favouring massiveness and symmetry within the limits of a strongly regulated functionalism but with curved roofs to express the city's "Vietnameseness."



### Sự gặp gỡ của phương Đông và phương Tây được thể hiện như thế nào trong thiết kế của Bảo tàng Lịch sử ở Hà Nội?

Ernest Hébrard, một kiến trúc sư người Pháp, đã thiết kế Bảo tàng Lịch sử Hà Nội, nơi trước đây được biết đến với cái tên Bảo tàng Louis Finot và đã từng được điều hành bởi Trường Viễn Đông Pháp (EFEO). EFEO cung cấp cho Hébrard phương tiện để nghiên cứu những yếu tố khác nhau của kiến trúc châu Á, để tái tạo và kết hợp chúng trong một sự hoà trộn giữa truyền thống và hiện đại. Nguồn cảm hứng và phong cách cá nhân của ông đã ảnh hưởng mạnh đến dự án, trong khi đó sự ưa chuộng nghệ thuật trang trí hơn là kiến trúc tân cổ điển đã giúp ông bỏ đi sự bất chước châu Á quá hình thức.

Hébrard là người đầu tiên đã cố gắng giải phóng kiến trúc ở Việt Nam khỏi cả kiểu tân cổ điển hình thức của Pháp đầu thập niên 1990 và sự bất chước đơn giản các công trình đền đài bản xứ. Ông cũng là người đầu tiên đã nhấn mạnh đến sự chuyển dịch của không gian hoặc các cảnh vật xung quanh hơn là các chi tiết kiến trúc. Ông tìm kiếm những nguyên lý sắp đặt làm cơ sở cho kiến trúc bác học Việt Nam thể hiện ở các đình chùa khác nhau ở Bắc Bộ. Bảo tàng trưng bày hai kiểu kiến trúc qua hệ thống cột trụ chống đỡ mái nặng và trùm ra ngoài với ngoại thất và phía dưới được trang trí tỉ mỉ.

### How did East meet West in the design of the History Museum in Hà Nội?

E r n e s t Hébrard, a French architect, designed Hà Nội's History Museum, which is known to older generations as



*Traces of traditional Vietnamese architecture*

the Louis Finot Museum and was once run by the École Française d'Extrême-Orient (EFEO). EFEO provided Hébrard the means to research different elements of Asian architecture and to rework and integrate them into a blend of tradition and modernity. His personal inspiration and style strongly influenced the project, while his preference for Art Deco rather than neoclassicism helped him move away from excessively formal Asian pastiche.

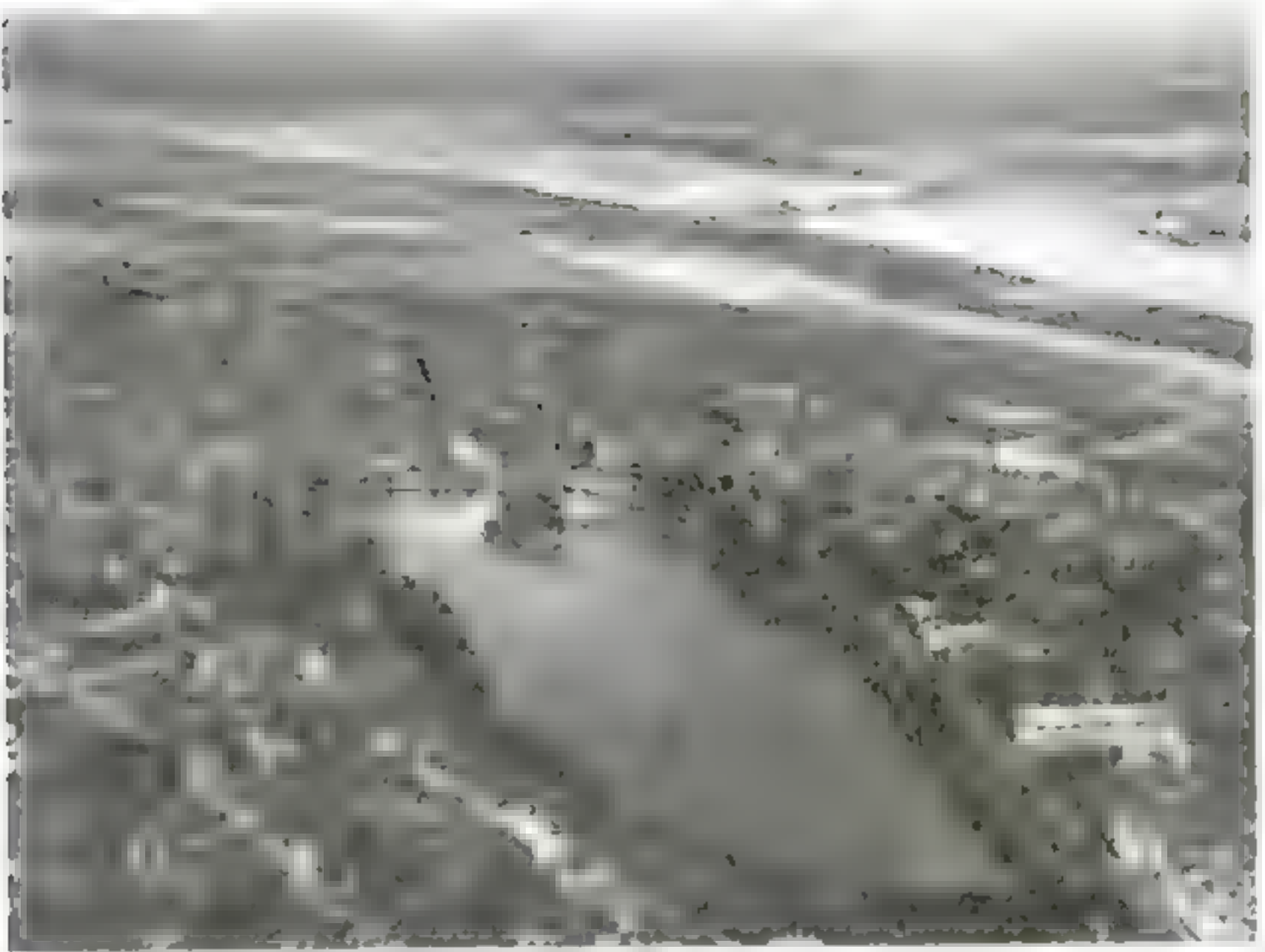
Hébrard was the first person to try to free architecture in Việt Nam from both the French formal neoclassicism of the early 1900s and the simple imitation of local monuments. He was also the first person to emphasise the transposition of spaces or surroundings rather than architectural details. He searched for the principles of composition underlying Việt Nam's scholarly architecture as represented by the different pagodas and *đình* (communal houses) in the north of the country. The museum displays a dual

Mái là trung tâm của sự chú ý bởi nó mở rộng bóng râm thoáng dang để bảo vệ cấu trúc bên dưới. Ấn tượng về một vẻ đẹp thoát tục được tạo ra bởi bóng râm nhờ có sự chuyển dịch của hiệu ứng và kỹ thuật không gian trong toà nhà. Dựa trên kết cấu hai cột, xà và rầm đỡ, Hébrard có thể sử dụng gạch và vữa có nhiều ở Việt Nam. Ông kết hợp các chi tiết tinh tế của Nghệ thuật Mới với kiến trúc truyền thống của Việt Nam trong những tay đỡ được chạm trổ tinh xảo, xà rộng, với những khoảng lõm được trang trí bởi các hoa văn và các ô ván sắp xếp giống như các câu đối truyền thống của Việt Nam. Niềm tin nghệ thuật mạnh mẽ của Hébrard trong việc xây dựng nhà Bảo tàng đã khởi đầu cho một kiểu kiến trúc bác học vừa mang tính quốc gia vừa mang tính quốc tế và được gọi là “Chủ nghĩa Địa phương Phê phán.”

architectural character through a system of posts supporting a heavy, over-flowing roof with both its exterior and underneath profusely decorated.

The roof is the main focus of attention because it extends a levitating shadow to protect the structure below. The impression of immaterial fineness is created by the shadow thanks to the transposition of spatial effects and techniques in the building. By relying on double posts, beams, and lintels, Hébrard was able to use the bricks and plaster common in the colony. He blended fine details of Art Nouveau with Vietnamese traditional architecture in skillfully chiselled corbels, wide beams, and indented spaces decorated with motifs and panels arranged like traditional Vietnamese parallel sentences. Hébrard's strong artistic conviction in building the Museum initiated a style of scholarly architecture that was both national and international and came to be called "Critical Regionalism."

## Kiến trúc Pháp ở Hà Nội



*Hà Nội in 1954*



*A scene of the  
"Westerners' Quarter"*

*Renovating a house on  
Tràng Tiển Street  
(formerly Rue Paul Bert)*





## Hà Nội: Sifting of French Architecture



*Army's Hospital 108 (Formerly Đồn Thủy French Military Hospital)*



*Hà Nội University (formerly Université Indochinoise)*



*Presidential Palace (formerly Palais du Gouverneur General)*

**Đông và Tây đã gặp nhau như thế nào trong cuộc sống của kiến trúc sư Việt Nam đầu tiên (và đồng thời cũng là cuối cùng) của thế hệ trước cuộc kháng chiến chống Pháp?**

Ông Ngô Huy Quỳnh là một người cuối cùng còn lại trong số sinh viên tốt nghiệp ngành kiến trúc của trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương, trường Pháp đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam đào tạo các họa sĩ, nhà điêu khắc và kiến trúc sư người Việt Nam. Mặc dù chúng ta chưa bao giờ biết được một cách chắc chắn, nhưng câu về chuyện cuộc đời của ông Quỳnh được kể dưới đây có thể là lý do tại sao trong suốt thập niên 1970 một phần của thủ đô Việt Nam lại không được chuyển đi từ địa điểm “bên trong sông” (nghĩa của tên Hà Nội) đến vùng trung du tỉnh Vĩnh Phú như kế hoạch.

Ông Quỳnh đã tóm tắt cuộc đời công tác của mình như sau:

*“Tôi cho rằng mình là kiến trúc sư Việt Nam chính cống nhưng là người có cơ hội tiếp thu những ảnh hưởng tốt nhất của phương Tây. Tôi sinh năm 1918, trong một gia đình Nho giáo. Cha tôi là trợ lý cho một viên quan huyện của tỉnh Bắc Giang, cách Hà Nội 50 cây số về phía bắc. Mẹ tôi dạy tôi chữ Hán. Tôi có một anh trai và một chị gái. Sau khi cha tôi mất, lúc đó tôi mới lên mười, anh tôi là một công chức và*

## Hà Nội: Sifting of French Architecture

How did East meet West in the life of the first (and at the same time, the last) Vietnamese architect of the generation before the French War?

*A traditional Vietnamese house*

Mr. Ngô Huy Quỳnh was the last surviving graduate in architecture from the École Supérieure des Beaux Arts de



l'Indochine, which was the first and only French college in Việt Nam for training Vietnamese painters, sculptors, and architects. Although we can never know for sure, Mr. Quỳnh's life story as told below may contain the reason part of Việt Nam's capital was not moved during the 1970s as planned, from its locus "inside the river" (the meaning of Hà Nội's name) to the midlands of Vĩnh Phú Province.

Mr. Quỳnh summarised his life work:

*"I consider myself as an architect who is Vietnamese to his core but who had a chance to absorb the best of Western influences. I was born in 1918 into a Confucian family. My father was assistant to a district mandarin in Bắc Giang Province, fifty kilometres north of Hà Nội. My mother taught me Chinese ideographs. I had a*

chăm lo cho cả gia đình. Chúng tôi theo anh về các tỉnh Nam Định, Quảng Ninh và Hải Phòng theo sự bổ nhiệm công tác của anh.

“Khi còn nhỏ, tôi thích vẽ cây cối và hoa lá. Tôi và hai người bạn đã có những bài học về nghệ thuật khi chúng tôi học trường thành chung ở Nam Định. Tôi lên Hà Nội vào năm 1938, lúc đó tôi mười tám tuổi. Tôi muốn học mỹ thuật nhưng dự cả hai kỳ thi vào ngành mỹ thuật và kiến trúc ở Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương. Chỉ có 5 chỗ cho mỗi khoá học. Tôi đỗ thứ sáu về môn mỹ thuật nhưng đỗ đầu cho môn kiến trúc và vì thế tôi trở thành một kiến trúc sư.

“Tôi sống với một gia đình ở gần trường và trả cho chủ nhà 9 đồng Đông Dương một tháng phòng và tiền cơm. Tôi không có nhiều bạn ở trường vì hầu hết sinh viên đều xuất thân từ các gia đình giàu có. Tôi quá nghèo nên không thể trả được tiền học phí, nhưng nhà trường cũng chẳng bao giờ đòi hỏi số tiền đó. Tôi tham dự các lớp học vào ban ngày. Tối đến, tôi kèm trẻ em con nhà giàu học tại nhà họ để kiếm tiền. Sau đó tôi làm bài tập về nhà đến tận nửa đêm. Tôi thích âm nhạc và thường thức để chơi ghi-ta và hát cho đến rất khuya. Một lần, tôi về nhà và phát hiện ra là đồ đạc của mình đã bị lục soát. Chỉ đến lúc đó tôi mới biết rằng mình ở chung chỗ với ban biên tập của báo Cộng sản “Tiếng nói của chúng ta.” Bất cứ khi nào tôi đi ra ngoài đều có mặt thám của Pháp theo sau.

“Hội sinh viên của trường Đại học Đông Dương có một tờ tạp chí. Tôi trở thành tổng



brother and a sister. After my father died when I was ten, my brother took care of the family by working as a civil servant. We followed my brother's different assignments to Nam Định, Quảng Yên, and Hải Phòng.

"When I was small, I liked painting trees, plants, and flowers. Two friends and I took art lessons while we were in secondary school in Nam Định. I came to Hà Nội in 1938, when I was eighteen. I wanted to study fine arts but took the entrance exams for both fine arts and architecture at the École Supérieure des Beaux Arts de l'Indochine. There were only five openings for each course. I finished sixth for fine arts but first for architecture. And so, I became an architect.

"I stayed with a family near the school and paid the landlord nine đồng a month for room and board. I didn't have many friends at school because most students came from rich families. I was too poor to pay the tuition, but the school never asked for it. I attended classes during the day. In the evening, I tutored children of rich families at their homes to earn money. After that, I did my homework until midnight. I loved music and would stay up playing the guitar and singing until very late. One day, I came home to find that my belongings had been searched. Only then did I discover that I'd been sharing space with the editorial board of the communist newspaper, *Notre Voix* (Our Voice). Whenever I went out, secret agents working for the French followed me.

"The Students' Association of the University



biên tập của tạp chí đó vào năm 1941. Một hôm tại một cuộc họp, tôi thấy hiệu trưởng của trường Đại học Đông Dương đưa một bản phôi - tô của tờ tạp chí cho chủ nhiệm khoa ở trường tôi. Nhà trường đã bàn về sự vượt quá giới hạn của tôi tại một cuộc họp đặc biệt và tôi đã bị buộc tội là quá khe khắt trong đánh giá về mỹ thuật ở Đông Dương. Tuy nhiên tôi đã có thể tự bảo vệ mình. Hội đồng kỷ luật đề nghị tôi nộp một bản viết để xin lỗi nhưng tôi không chịu. Tôi ngạc nhiên khi mà họ không đuổi tôi khỏi trường. Tôi đoán rằng ngoài việc tôi là một sinh viên xuất sắc, thầy giáo tôi, ông Arthur Kruze đã có lời nói đỡ cho tôi với chủ nhiệm khoa. Nhân đây tôi cũng nói thêm, ông A. Kruze là người đã thiết kế toà nhà mà ngày nay là trụ sở của Nhà Xuất Bản Thế Giới ở số 46 phố Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

"Tôi tiếp tục vẽ tranh. Một lần hai sinh viên của khoa Mỹ Thuật và tôi tổ chức một triển lãm tranh và đã bán hết số tranh của mình. Mỗi người chúng tôi thu được khoảng 300 đồng, đủ cho một chuyến đi vẽ ở Huế, và tại đây chúng tôi đã có các chuyến du ngoạn nhiều nơi bằng thuyền. Sau một tháng, các bạn của tôi trở ra Hà Nội còn tôi thì tiếp tục đi vẽ tranh ở Sài Gòn, Đà Lạt, rồi Angkok Wat ở Căm-pu-chia.

"Khi tôi là sinh viên năm thứ ba ở Trường Cao đẳng, một người bạn đã giới thiệu tôi với một người đàn ông giàu có. Sau này ông ta đã đề nghị tôi thiết kế một ngôi biệt thự mà ngày nay nằm trên đường Nguyễn Du ở Hà Nội. Lúc đó tôi đang nghiên cứu về chùa Việt Nam, vì thế mà tôi đã phác thảo một ngôi nhà có mái

of Indochina had a magazine. I became its chief editor in 1941. One day at a meeting, I saw the rector of the University give a copy of the magazine to the dean of my school. My school discussed my transgressions at a special meeting, where the main accusation against me was that I was too 'critical' of fine arts in Indochina. However, I was able to defend myself. The disciplinary committee asked that I submit a written apology, but I didn't. I was surprised they didn't kick me out. I guess that, apart from the fact that I was a bright student, my teacher Mr. Arthur Kruze had put in a word for me with the dean. By the way, it's Mr. Arthur Kruze who designed the building that is the office for Thế Giới (World) Publishers at 46 Trần Hưng Đạo Street.

"I continued painting. Once, two students from the Fine Arts Department and I held an exhibition and sold all our paintings. Each of us collected about 300 đồng, enough to take a painting trip to Huế, where we enjoyed excursions to various places by boat. After a month, my friends returned to Hà Nội, while I went on to paint in Sài Gòn, Đà Lạt, and then Angkor Wat in Cambodia.

"When I was in my third year at the École Supérieure, a friend introduced me to a rich man who later asked me to design a villa on what's now Nguyễn Du Street in Hà Nội. At the time, I was studying Vietnamese pagodas, so I sketched a house with a curved roof like a pagoda. He liked it and asked me to supervise

cong như mái chùa. Ông ấy thích và đề nghị tôi giám sát việc xây dựng. Hàng ngày tôi đến lớp nhưng trốn ra ngoài qua cửa sổ để thăm công trường. Vì tôi chưa bao giờ nghiên cứu về những yếu tố của kết cấu xây dựng, tôi nài nỉ người kỹ sư chia sẻ với tôi kiến thức của ông ta. Sau khi nghe ông ta nói, tôi viết ngay lời chỉ dẫn lên tường để ông ta làm theo.

“Một ngày, khi đến công trường, tôi cảm thấy có điều gì khác thường. Tôi kiểm tra chiều cao của các bức tường và thấy chúng cao hơn trong bản thiết kế của tôi hai viên gạch. Tôi hỏi ai là người đã quyết định tăng độ cao. Người kỹ sư nói đó là ý kiến của chủ nhà. Tôi bảo ông ta hạ tường thấp xuống hai viên gạch nếu không tôi sẽ bỏ hợp đồng. Khi tôi quay lại kiểm tra, ông ta đã hạ tường thấp xuống đúng như bản thiết kế ban đầu. Ngôi nhà này nằm trong số những ngôi nhà đầu tiên được thiết kế bởi các kiến trúc sư Việt Nam được Pháp đào tạo ở Hà Nội. Ngày nay ngôi nhà vẫn còn ở số 84 phố Nguyễn Du: một phần là quán cà phê, phần còn lại là văn phòng.

“Chiến tranh nổ ra sau khi tôi tốt nghiệp và trường của chúng tôi phải đóng cửa. Tôi là một trong số những sinh viên tốt nghiệp cuối cùng. Tôi tham gia lực lượng chống Pháp tại căn cứ kháng chiến và nhận nhiệm vụ thiết kế sở chỉ huy của các lực lượng chống Pháp.

“Khi quân Pháp rút đi vào năm 1954, tôi nhận trách nhiệm quy hoạch kiến trúc đô thị cho chính phủ và được giao vạch kế hoạch phát triển Hà Nội. Năm 1956, tôi vẽ một bản đồ thể hiện tiềm năng phát triển của Hà Nội, bao gồm

the construction. Every day, I went to class but sneaked out through the window to visit the construction site. Since I had never studied the elements of building structure, I urged the engineer to share his knowledge. After listening to him, I wrote right on the walls the instructions for him to follow.

"One day, when I arrived at the site, I sensed something unusual. I checked the height of the walls and found they were two bricks higher than my design. I asked who had decided to raise the height. The engineer said it was the owner's idea. I told the engineer to lower the walls by two bricks or else I would drop the contract. When I came back to check, he'd lowered the walls to the original design. The house was among the first designed by French-educated Vietnamese architects for Vietnamese in Hà Nội. It is still at 84 Nguyễn Du Street. Part of the building is a cafe, and part is an office.

"War broke out after I graduated, and our school was closed. I was among its last graduates. I joined the anti-French forces at their resistance base and took responsibility for designing their headquarters.

"After the French left in 1954, I became responsible for urban architectural planning for our government and was asked to plan the development of Hà Nội. In 1956, I drew up a map showing the potential development of Hà Nội, including the eastern side of the Red River. Hà Nội has been expanding on that side



phần phía Đông của sông Hồng. Hà Nội vẫn đang mở rộng về phía đó từ đầu thập niên 1990, nhưng tôi không biết liệu các nhà lãnh đạo thành phố có tham khảo bản kế hoạch của tôi không.

“Suốt đầu thập niên 1960, tôi dẫn đầu một đội gồm ba trăm công nhân Việt Nam thiết kế và xây dựng trụ sở của Phong trào Cách mạng Lào ở Khang Khay, gần Cánh đồng Chum ở Lào. Tôi nhớ là suốt những năm 70 người ta có bàn về việc dời một phần của Hà Nội lên khu vực đồi núi của tỉnh Vĩnh Phú để việc mở rộng thủ đô không lấn vào đất nông nghiệp. Tôi đưa ra một bản báo cáo chứng minh sự cần thiết của việc giữ nguyên vị trí của thủ đô. Bản báo cáo này cũng được gửi đến các cơ quan chính phủ khác nhau, bao gồm cả Văn phòng Thủ tướng. Sau này, ban quản lý cấp cao hơn đã duyệt kế hoạch dời thủ đô. Một người bạn đã đăng bản báo cáo của tôi trong tờ Tạp chí Kiến trúc Quốc gia. Tôi bị buộc tội chống lại kế hoạch đã được phê duyệt và phải đối mặt với một hội đồng kỷ luật đặc biệt. Tôi chỉ ra rằng mình đã viết bản báo cáo này trước khi kế hoạch được duyệt chính thức và do vậy đã thoát thân mà không hề hấn gì. Như các bạn biết đấy, thủ đô đã không bao giờ bị dời đi và vẫn còn ở phía trong Sông Hồng.”



*of the Red River since the early 1990s, but I don't know if the city's leaders have consulted my plan.*

*"During the early 1960s, I led a team of three hundred Vietnamese workers to design and construct the headquarters of the Lao Revolutionary Movement in Khang Khay, near the Plain of Jars in Laos. I remember that during the 1970s there was talk of moving part of Hà Nội to the hilly area of Vĩnh Phú Province so the expansion of the capital wouldn't encroach upon farming land. I presented a report justifying the need to keep the capital where it was. This report was also sent to different government agencies, including the prime minister's office. Later, senior management approved the plan to move the capital. A friend of mine published my report in the National Architecture Review. I was accused of opposing the approved plan and faced a special disciplinary committee. I showed that I had written my report before the plan's official approval, and so I escaped unscathed. As you know, the capital was never moved and remains inside the Red River."*

### Những nét nổi bật của Nhà hát lớn Hà Nội là gì?

Việc xây dựng Nhà Hát lớn Hà Nội được hoàn thành vào năm 1911. Toà nhà này nằm trên một mảnh đất có hình dáng khác lạ và được bao quanh bởi một khu vườn. Sự sắp xếp theo đường chéo của những con phố chung quanh đã tôn lên vị trí nổi bật của Nhà Hát lớn. Mặt tiền của Nhà hát làm ta nhớ đến Nhà hát Opera Garnier ở Paris. Ban công nhà hát được phân chia bởi những cột trụ theo kiểu kiến trúc Ionic và Doric và hai bên cạnh mỗi bên có một phần nhà nhô ra. Toà nhà dài, hình chữ nhật trông rất hoành tráng và chẳng có dấu vết gì của kiến trúc địa phương. Phần bên trong nội thất của nó trông cũng rất tráng lệ. Sự kết hợp của các chuồng gà và lô mang tính trang trí lơ lửng giữa những cột trụ vững chắc kiểu Corin tạo ấn tượng về sự cân đối hài hoà. Gian ghế chính trông có vẻ bình thường, nhưng có thể đủ chỗ cho 800 người.

### Những nét đặc biệt của Dinh Thống sứ Bắc kỳ trước đây?

Việc xây dựng Dinh Thống sứ Bắc kỳ ở 12 phố Ngô Quyền được hoàn thành vào năm 1918. Hiện nay nó được sử dụng làm Nhà khách Chính phủ để đón tiếp những vị khách quan trọng. Dinh thự này là một phần không thể thiếu của khu hành chính Hà Nội nhưng trông nó giống như một toà lâu đài.

### **What are the special features of the Hà Nội Municipal Theatre?**

Construction of the Hà Nội Municipal Theatre was completed in 1911. The edifice lies on irregular-shaped terrain embraced by a garden. The diagonal layout of the surrounding streets highlights the prominent position of the Municipal Theatre. Its facade is suggestive of the Opera Garnier in Paris. The balcony of the opera house is divided by Ionic and Doric columns and flanked by a pavilion on either side. The long, rectangular building is quite imposing and has no hint of provincialism in its architecture. Its interior is magnificent. The combination of decorative galleries and boxes suspended between solid Corinthian columns gives the impression of harmonious proportions. The auditorium may appear modest, but it can accommodate up to eight hundred people.

### **What are the special features of the former Résidence Supérieure du Tonkin?**

Construction of the Résidence Supérieure du Tonkin at 12 Ngô Quyền Street was completed in 1918. It now serves as the Government Guest House and is used to host receptions for important visitors. The edifice forms an integral part of Hà Nội's administrative quarter yet resembles a private mansion.

Kiến trúc toà nhà lấy mẫu từ thời Na-pô-lê-ông đệ tam (1808-1873), nhưng vẫn thể hiện những chi tiết phong phú, thanh thoát và hầu hết là kiểu rô-cô-cô. Mỗi yếu tố của mặt tiền đều liên quan với các yếu tố khác trong một sự hài hoà tuyệt vời – từ kiểu mái Mansard của Pháp đến mái đua gián đoạn và trụ bổ tường Ionic đến cầu thang dẫn đến cổng vòm có mái giống hình vỏ sò độc đáo thuận lợi cho mùa mưa.

Nhà khách Chính phủ là một minh hoạ tốt về cấu trúc cân đối sâu sắc: ở mỗi bên đều có đường dốc thoải thoải dành cho ô tô, và một chái nhà hai tầng với năm gian, được phân cách bởi lan can. Phần bên trong có tính chất lựa chọn hỗn hợp với một phòng lễ tân lớn toả ra một dãy các phòng họp ở phía mặt đường. Một hành lang ngăn cách những phòng này với hai văn phòng ở phía vườn.

### **Nỗi nhớ quê nhà của kẻ thực dân đã được phản ánh như thế nào trong kiến trúc Pháp của Hà Nội?**

Đi dọc các con phố của Hà Nội, du khách thấy rất nhiều toà nhà được xây dựng trong thời Pháp thuộc: một ngôi nhà ở phố Hàng Khay từ năm 1886, một ngôi nhà khác ở phố Cửa Nam từ năm 1902, một toà nhà ở phố Lãn Ông với con số 1926 ở trên mặt tiền. Những ngôi nhà này là nhân chứng về một thời kỳ lịch sử mà người Việt Nam đôi khi muốn quên đi.



The building's architecture draws on models from the period of Napoleon III (1808-1873), yet displays rich, light, almost rococo details. Each element of the facade relates to the others in perfect harmony — from the French Mansard-style roof to the interrupted cornice and the Ionic pilasters to the staircase leading to a porch topped by a unique shell-shaped roof useful for monsoon rains.

The Government Guest House is a good example of theatrical symmetry: On either side is a ramp for cars and a two-storied wing with five bays separated by balusters. The interior has an eclectic and composite character with a large reception hall branching into a row of meeting rooms on the street side. A corridor separates these rooms from the two offices located on the garden side.

### **How much does Hà Nội's French architecture reflect the colonists' nostalgia for their native provinces?**

Walking along the streets of Hà Nội, visitors see many buildings constructed during French colonialism: A house on Hàng Khay Street from 1886, another house on Cửa Nam Street from 1902, a building on Lãn Ông Street with "1926" on its facade. These houses bear witness to a historical period Vietnamese sometimes want to forget.

Khu vực Nam Hồ Hoàn Kiếm vẫn giữ được nhiều kiểu kiến trúc đa dạng. Bên cạnh ảnh hưởng của kiểu kiến trúc vùng miền của Pháp, chúng ta còn thấy những kiểu kiến trúc khác của Mỹ và châu Âu gồm chủ nghĩa tân thời, chủ nghĩa tân cổ điển, và những phong trào kiến trúc lai tạp giữa phương Tây và châu Á.

Các phố ở khu vực này được xây dựng giống như một bàn cờ. Mỗi ô vuông của bàn cờ tượng trưng cho một lô đất được phân phối cho một sĩ quan Pháp và gia đình của anh ta để xây dựng một ngôi biệt thự có vườn bao quanh. Kiểu kiến trúc phụ thuộc phần nào vào địa vị xã hội của người chủ đầu tiên, những người thường làm việc với kiến trúc sư của mình về thiết kế. Kiểu kiến trúc cũng thể hiện nỗi nhớ nước Pháp bởi vì những sĩ quan Pháp đến đất nước Việt Nam xa xôi thường thích sống trong những ngôi nhà gợi nhắc họ về thành phố quê hương.

Người ta thấy kiến trúc các vùng của nước Pháp được phản ánh trong những toà nhà công và tư rải rác khắp Hà Nội, nhưng tập trung với mật độ nhiều hơn những khu nhà ở khu phố Tây. Chúng ta có thể tìm thấy nguồn gốc kiến trúc của những ngôi nhà này với những phong cách của Pari, miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

Các kiến trúc sư như Moncet, Jacques, Lasgiquet, Leonard, và cả những kiến trúc sư người Việt Nam được Pháp đào tạo có xu hướng sao chép các thiết kế phương Tây để đáp ứng sở thích của người Pháp và những người Việt Nam thuộc tầng lớp thượng lưu, những người đã theo lối sống Pháp. Những nhà thiết kế này đã ghép kiến trúc bản địa Pháp có một nguồn gốc riêng

The area south of Hoàn Kiếm Lake retains a variety of architectural styles. In addition to the influence of the French regional style, we can see American and other European styles, including Modernism, Neo-Classicism, and a hybridisation of Western and Asian movements.

Streets in this section of the city are laid out like a chessboard. Each square of the "board" represents a parcel of land that was allotted to a French officer and his family for a private villa and surrounding gardens. Architectural style depended somewhat on the social position of the original owner, who often worked with his architect on the design. Architectural style also reflected nostalgia for France because French officials who came to far-off Việt Nam often preferred to live in houses that reminded them of their hometowns.

Reflections of regions of France are found in private and public buildings scattered around Hà Nội but are more densely concentrated in the blocks of the Western Quarter. We can trace their architectural origins to styles of Paris, Northern France, Central France and the Southern France.

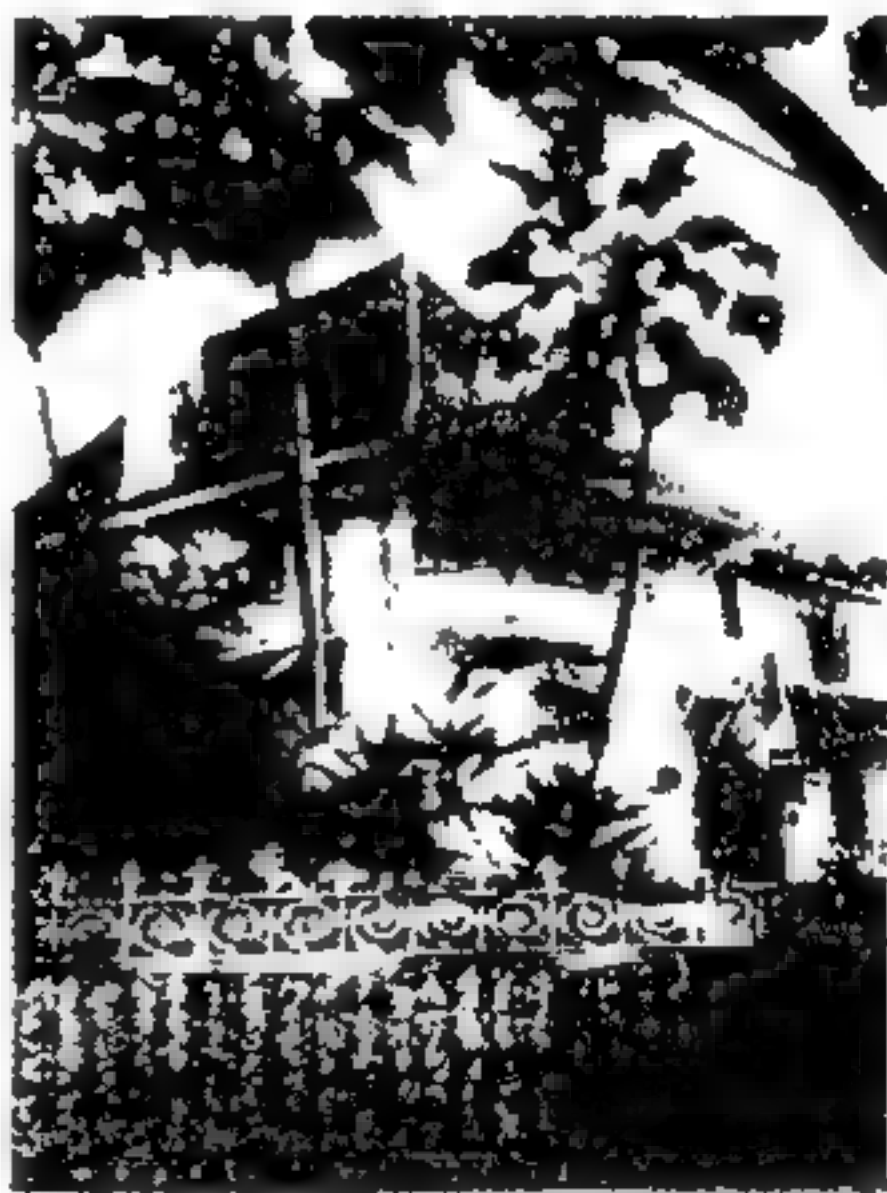
Architects such as Moncet, Jacques, Lasgiquet, Leonard, and even Vietnamese architects trained by the French tended to copy Western designs to meet French tastes and those of high-society Vietnamese who had adopted a French lifestyle. These designers transplanted French vernacular architecture that had a distinct origin in a particular region or province and combined it with other regional styles. Each

biệt trong một vùng hoặc tỉnh cụ thể và kết hợp chúng với các kiểu kiến trúc địa phương khác. Mỗi kiểu được ghép như vậy là kiểu địa phương độc đáo và phù hợp với điều kiện khí hậu và tự nhiên của địa phương đó.

Hà Nội có ít cấu trúc kiểu địa phương của Pháp hơn các thành phố nghỉ mát như là Đà Lạt, Sa Pa và Bạch Mã. Những kiểu phổ biến của Pháp đã ảnh hưởng mạnh đến các công trình sáng tạo sau này của các kiến trúc sư, những người tìm kiếm những phương pháp thích hợp để có thể thích ứng với điều kiện tự nhiên ở Việt Nam.

### *Miền Bắc nước Pháp*

Kiến trúc của vùng tây bắc nước Pháp đặc trưng ở hệ thống mái nhiều mặt. Mái rộng nhưng được sắp xếp gọn gàng. Hơn nữa, sự phân chia cấu trúc chính và phụ rất rõ rệt. Trang trí đơn giản và tập trung vào các góc, không phức tạp bằng kiến trúc cổ điển.



Kiến trúc của đông bắc Pháp thường hay sử dụng các vật liệu như gỗ rừng. Mái chính thì dốc để tuyết trượt xuống chứ không đọng lại và làm sụp mái. Ở vùng núi, những ngôi nhà với những ngọn tháp nhỏ cao gợi cảm giác toàn cảnh hoành tráng của vùng đồng quê xung quanh. Hình dáng của những toà nhà này đơn giản và

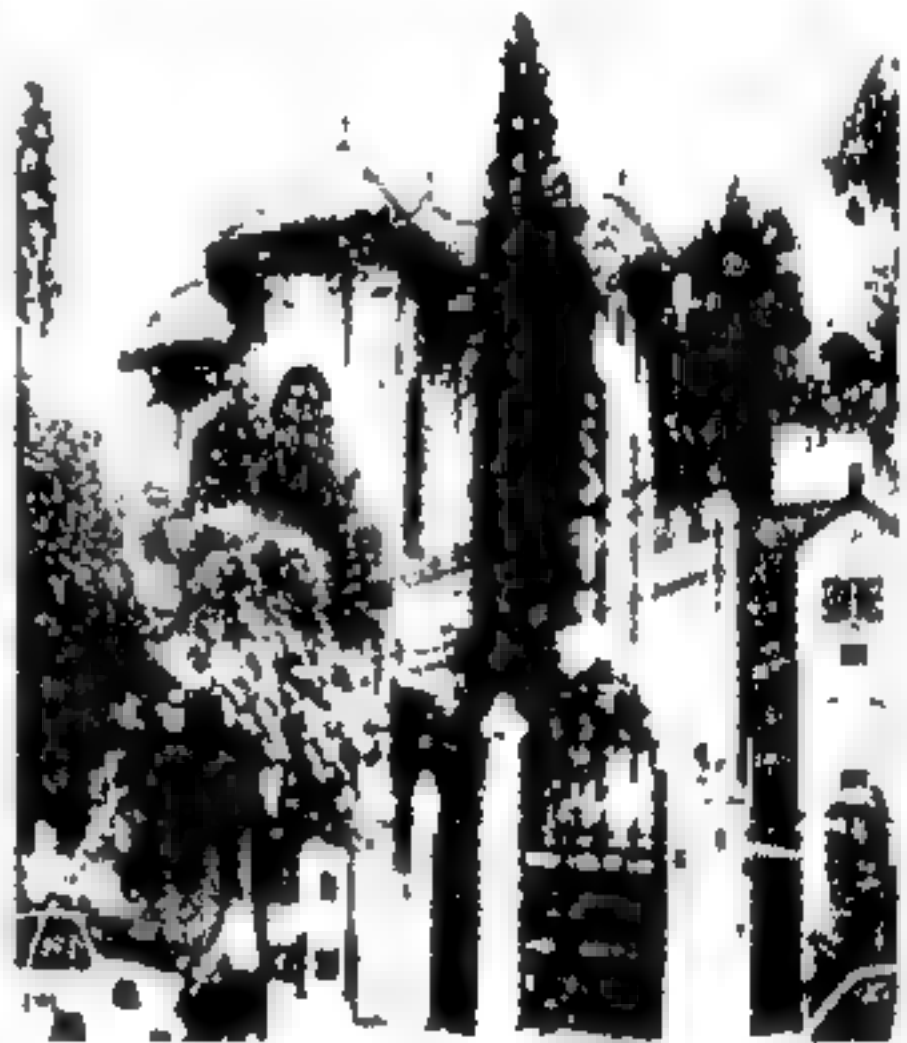


transplanted style was uniquely local and consistent with the climate and natural conditions of the original region.

There are fewer structures with French regional style in Hà Nội than in resort towns such as Đà Lạt, Sa Pa, and Bạch Mã. French popular styles strongly influenced the later creative works of architects searching for suitable methods they could adapt to natural conditions in Việt Nam.

### *Northern France*

The architecture of the Northwestern region of France features a characteristic multifaceted roof system. The roof is massive but neatly organized. Moreover, the division between the main and secondary structures is clear. The decoration, which is simple and concentrated on the corners, is less complicated than classical architecture.



The architecture of Northeast France frequently uses materials such as wood from the forests. The main roof is steep so that snow will slide off rather than collect and cause the roof to collapse. In the mountainous regions, buildings with high turrets give a magnificent panoramic view of the surrounding countryside. The form of

được bố trí trên một mặt phẳng thẳng đứng. Hệ thống cửa và cửa sổ sử dụng các vòm để trang trí, và cửa sổ có một mái hiên nhỏ để tránh mưa nắng. Kiến trúc này kết hợp nhiều thành phần cấu trúc độc lập với những mái có độ cao khác nhau trong một ngôi nhà riêng lẻ. Nói chung, những công trình kiến trúc theo kiểu miền Bắc nước Pháp trông có vẻ cao và uy nghi, có tính thẩm mỹ cao. Kỹ thuật kiến trúc theo nguyên tắc lặp lại và liên tục suốt mặt phẳng thẳng đứng. Ví dụ như một mẫu trang trí hình chữ nhật sáu mặt được lặp lại từ đỉnh đến chân của các cửa và tường, và trên các con sơn đỡ phần mái nhô ra phía ngoài.

Bắt đầu từ năm 1921, có nhiều biệt thự theo kiểu miền Bắc nước Pháp được xây dựng dọc theo các phố chính của khu vực quận Ba Đình. Những biệt thự này phần nào náu mình phía sau những khu vườn xanh tươi và những cây đẹp. Nhiều nhà ở khu vực này vừa giữ được kiểu bản địa vừa có được vẻ nguy nga.

### *Miền Trung nước Pháp*

Kiến trúc của miền Trung nước Pháp, bao gồm vùng tây nam và đông nam, có một sự sắp xếp ứng dụng một cách tự do những yếu tố trang trí, thường là không đối xứng theo luật lệ. Mái không đòi hỏi phải dốc như ở miền Bắc, nơi có nhiều tuyết. Mặt tiền được tạo thành bởi các yếu tố thẳng đứng. Khung kính cửa sổ được chia thành nhiều ô và có ít hoạ tiết trang trí ở trên tường hơn. Tuy nhiên các chi tiết trang trí bao gồm hoạ các tiết trên cửa và cửa sổ thì tinh xảo và thanh nhã, đặc biệt là các cửa sổ ban công

the buildings is simple and arranged on a vertical plane. The system of doors and windows uses arches as decorative elements, and windows have a small roof to keep out the sun and rain. The architecture integrates many independent structural components with roofs of different heights on a single building. In general, architectural works of the Northern French style seem tall and grand with highly aesthetic features. Architectural techniques follow the rule of repetition and continuity throughout the vertical plane. For example, rectangular and six-sided figures are repeated from top to bottom on doors and walls and on the brackets supporting the overhanging roofs.

Starting in 1921, a high concentration of villas of the Northern French style was built along the main streets of Bà Đình Quarter. These villas are partly hidden behind verdant gardens and beautiful trees. Many houses in that quarter retain both their vernacular style and a more palatial feel.

### *Central France*

The architecture of Central France, including the Southwest and Southeast, has a freely-applied arrangement of decorative elements, which are not formally symmetrical. The roof slope is less steep than that required in the snowy north. The facade is composed of vertical elements. Windowpanes are divided into many sections, and there are fewer decorations on the walls. Nevertheless, the decorative details including figures on the doors and windows are delicate and exquisite, especially the windows on the second-floor balcony as well as the arches

tầng hai cũng như các cửa tò vò phía dưới mái nhà. Rui và con sơn bằng gỗ, đôi khi được làm một cách cầu kỳ và độc đáo, chống đỡ nóc nhà và mái hiên.

Một vài cấu trúc ở Hà Nội vẫn còn những phần phụ hình tháp và ban công nhô hẳn ra ngoài, một kiểu kiến trúc của vùng đồi núi ở miền trung nước Pháp. Mặt phẳng thẳng đứng hẹp với các họa tiết trang trí trên tường là nét đặc trưng của những ngôi nhà ở miền trung nước Pháp.



### *Miền Nam nước Pháp*

Miền nam nước Pháp giáp giới với Tây Ban Nha và Địa Trung Hải. Do vùng này nóng và ít mưa nên mái nhà phẳng và có độ nghiêng nhỏ. Mái được lợp bằng đá ác-đoa để giảm sức nóng của mặt trời. Những nhà này có nhà kính và sân nhỏ ở phía trước và được xây bằng vật liệu thô, thiên nhiên. Sự sắp xếp mặt tiền không đối xứng. Một nét nổi bật của nhà kiểu phương Nam là lối vào bắt đầu từ nền nhà và mở rộng về phía trước, tăng thêm diện tích cho phía trước của toà nhà và tạo ra sự tao nhã.





## Hà Nội: Sifting of French Architecture

under the roof. Wooden rafters and brackets sometimes of complex and creative construction hold up the roof and overhanging eaves.

Some structures in Hà Nội still have tower-like annexes and gazeboes, an architectural style reflecting the central mountainous region of France. The narrow vertical plane with wall decorations is a distinguishing feature of buildings in Central France.



### *Southern France*

South France borders Spain and the Mediterranean Sea. Because this region is hot and experiences little rain, house roofs are flat or have a small angle. Slate-tile roofs deflect the sun's heat. These houses have atriums and courtyards in front and use natural, unfinished materials. The arrangement of the facade is asymmetrical. A distinguishing characteristic of a southern-style house is the entranceway advancing from the plane of the building and extending forward, adding volume to the front of the building and creating elegance.



Mái hiên và kiến trúc tổng thể tận dụng các chi tiết trang trí trên mái, các cửa sổ trên mái ở tầng hai và những cột trụ bằng gạch. Những ngôi nhà này thường được thiết kế với các chi tiết được sắp xếp theo chiều ngang. Các cửa ra vào rộng chiếm một phần lớn của mặt phẳng thẳng đứng, và một hệ thống các mái nhà nhỏ nhô ra giống như những mái hiên phẳng theo kiến trúc cổ điển Ý. Không có nhiều toà nhà theo kiểu miền Nam nước Pháp được xây dựng ở Hà Nội; phần lớn trong số ít đó đã được sửa đổi để thích hợp với khí hậu ẩm, khắc nghiệt của Hà Nội. Một vài toà nhà này đã kết hợp những chi tiết vay mượn của kiểu nhà miền trung nước Pháp

Trong suốt thập niên 1940, một tầng lớp thương nhân Việt Nam giàu có, một tầng lớp trung lưu Việt Nam mới và một tầng lớp công chức Việt Nam làm việc cho chính quyền Pháp xuất hiện ở Hà Nội. Họ sống ở khu vực mới mở mang ở phía nam Hà Nội quanh bức tường thành trước đây, một khu vực được mở rộng đến hồ Thiền Quang. Khu vực đó ngày nay bao gồm các phố Bùi Thị Xuân, Triệu Việt Vương và Mai Hắc Đế. Những ngôi nhà của người Việt Nam này chủ yếu là những biệt thự cỡ nhỏ với các nhà phụ liền kề.

The eaves and the overall architecture exploit decorative details on the roof, the dormer windows of the second floor, and the brick pillars. These houses are generally designed with details arranged horizontally. Wide doors take up a great portion of the vertical plane, and a system of small overhanging roofs like awnings imitates classic Italian architecture. Not many buildings of the Southern French style have been built in Hà Nội; most of the few that were built have been modified to accommodate the city's harsh, humid climate. Some of those buildings combine details borrowed from the style of Central France.

During the 1940s, a wealthy Vietnamese merchant class, a new Vietnamese middle class, and a Vietnamese civil-servant class working for the French administration appeared in Hà Nội. They lived in the newly developed southern part of Hà Nội around the former city wall, an area that expanded to Thiên Quang Lake. That area encompasses present-day Bùi Thị Xuân, Triệu Việt Vương, and Mai Hắc Đế Streets. The houses of these Vietnamese were primarily small-sized villas with adjacent attached buildings.

## **Từ vựng**

## **Glossary**

ban công

balcony (n)

báo hiệu, báo trước

foreshadow (v)

bảo tồn, bảo quản,  
giữ gìn

preserve (v)

cầu thang có

covered staircase (n)

mái che

chủ nghĩa duy lý

rationalism (n)

công trình kiến trúc,  
sự xây dựng

architecture (n)

công trình xây dựng    large-scale construction  
qui mô lớn

cột trụ

post (n)

cửa sổ tròn

circular window (n)

danh dự, sự kính trọng,  
sự tôn vinh

honour (n)

dự tính, phác thảo,  
vạch ra

envisage (v)

đại lộ, đường lớn

boulevard (n)



điểm đặc trưng, nét đặc biệt	feature (n)
đòi lại, giành lại, tiếp quản	reclaim (v)
đương đại, tạm thời	contemporary (adj)
gạch	brick (n)
hành chính	administrative (adj)
hiên, hè, hành lang	veranda (n)
hoa văn trang trí, mô-tif	motif (n)
huyết mạch, đường giao thông chính	artery (n)
khôi phục, tôn tạo	restore (v)
không tô điểm, mộc mạc	unadorned (adj)
kiến trúc sư	architect (n)
lai	hybrid (adj)

làm nặng trĩu,  
dè nặng lên

encumber (v)

mặt tiền uốn cong  
mái bằng

curved façade (n)

terraced-roof (n)

mái trùm ra ngoài  
nguồn cảm hứng

over-flowing roof

inspiration (n)

nguy nga,

vĩ đại, rất đẹp

magnificent (adj)

nhà điêu khắc

sculptor (n)

nổi bật, dễ thấy

prominent (v)

phần nhô ra ở trên

overhang (n)

phá hủy, triệt phá

dismantle (v)

phản ánh, phản chiếu,

reflect (v)

cho thấy bản chất

phỏng theo,

adapt (v)

làm thích ứng

rầm đỡ

lintel (n)

sinh lợi,

lucrative (adj)

có lợi, béo bở

sự chia ba, sự sẻ ba	trio-partition (n)
sự mở rộng,	extension (n)
sự gia hạn	
sự sống lại,	resurgence (n)
sự hồi sinh	
sự thanh lịch,	elegance (n)
tính tao nhã	
tân cổ điển	neo-classical (adj)
tay đỡ, đòn chìa	corbel (n)
thực dân	colonist (n)
tính đồng nhất,	
sự giống hệt	identity (n)
tương phản,	
trái ngược	contrast (v)
tràn ngập, dồi dào,	
có rất nhiều	teem (v)
vĩ đại, hùng vĩ,	grandiose (adj)
đại quy mô	
vữa	plaster (n)
xà	beam (n)

in the past, and

the next

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the

the first of the



**NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI  
THẾ GIỚI PUBLISHERS**

46 Trần Hưng Đạo , Hà Nội, Việt Nam

Tel ; 84-4-38253841

Fax: 84-4-38269578

Email: [thegioi@hn.vnn.vn](mailto:thegioi@hn.vnn.vn)

Website: [www.thegioipublishers.com.vn](http://www.thegioipublishers.com.vn)

**Kiến trúc Pháp ở Hà Nội**

**Hà Nội: Sifting of French Architecture**

Chịu trách nhiệm xuất bản (Director of Publication)

**Trần Đoàn Lâm**

Họa sĩ thiết kế (Designer)

**Ngọc Linh**

**TỦ SÁCH HỎI ĐÁP VĂN HÓA VIỆT NAM**

**Phụ trách: Hữu Tiến**

In 1000 bản, khổ 10cmx 18cm, tại xưởng in Nhà xuất bản  
Thế giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản 838  
2009/CXB/1-144/ThG, cấp ngày 11/9/2009. In xong và nộp  
lưu chiều tháng 09/2009.

## VIETNAMESE CULTURE FREQUENTLY ASKED QUESTIONS

Cultural scholar Hữu Ngọc and American writer Lady Borton have brought us the first series of bilingual handbooks on Vietnamese culture. These books are suitable for Vietnamese studying English and for foreigners studying Vietnamese.

Hữu Ngọc is the author of many books and articles on Vietnamese culture and of *A Handbook for Translators of English*. Lady Borton is the author of *After Sorrow: An American Among the Vietnamese* and was a "Contemporary" on VTV3.

### TÊN CÁC SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN ( PUBLISHED TITLES)

- 1 Tết Nguyên đán (Vietnamese Lunar New Year)
- 2 Phố cổ Hà Nội (Hà Nội's Old Quarter)
- 3 Y học cổ truyền (Traditional Medicine)
- 4 Tết Trung Thu (Mid-Autumn Festival)
- 5 Chèo (Popular Theater)
- 6 Trầu cau (Betel and Areca)
- 7 Võ dân tộc (Martial Arts)
- 8 Đồ gốm (Ceramics)
- 9 Hội họa Việt Nam hiện đại thuở ban đầu  
(Early Modern Vietnamese Painting)
- 10 Thi cử Nho giáo (Royal Exams)
- 11 Ẩm thực xứ Huế (Huế Cuisine)
- 12 Phở - Đặc sản Hà Nội (Phở - A Specialty of Hà Nội)
- 13 Áo dài - (Áo dài - Women's Long Dress)
- 14 Tục lệ cưới xin (Wedding Customs)
- 15 Rối nước (Water Puppetry)
- 16 Sài Gòn - Hồ Chí Minh City
- 17 Kiến trúc Pháp ở Hà Nội  
(Hà Nội: Sifting of French Architecture )
- 18 Cảnh đẹp thiên nhiên Việt Nam  
(Việt Nam's Natural Beauty)

**Giá: 10.000 đ**